

ĐỀ ÔN LUYỆN THI THPT QUỐC GIA
NĂM HỌC 2015 – 2016
Môn: Ngữ văn
(Thời gian làm bài: 180 phút)

I. Đọc hiểu (3.0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:

Phía Đông Nam thành phố, bên kia nhánh sông cùng Vân Dương, là một vùng đất bằng tràm mình trong những khu vườn tre trúc xanh biếc, tên là Vĩ Dạ. Vĩ Dạ là một khu ngoại ô của những vị hưu quan, những người làm vườn và những văn nghệ sỹ, được xem như cái nôi của tư tưởng Lão Trang phóng dật của thành phố Huế

Tuy gọi là một kinh kỳ thơ mộng, nhưng trung tâm Huế thực sự là đất của Triều Đình vua Nguyễn, của những giòng dõi danh gia thế phiệt nối đời làm quan, tư tưởng chính thống của Huế là tư tưởng Nho giáo. Phía tây nam Huế là tư tưởng Thiên với những ngôi chùa cổ chiếm lĩnh những đỉnh núi cao. Bốn vùng ngoại ô Huế bao gồm vùng Gia Hội, dành cho thương nhân; khu Kim Long có các phủ đệ của những vị ngoại thích; khu Nguyệt Biều dành cho vườn nhà của những vị đường quan. Vậy chỉ còn Vĩ Dạ là nơi các văn nhân của mọi thời, những người theo tư tưởng tự do thích ở. Vĩ Dạ là vùng đất bên bờ phía đông sông Hương, là nơi người ta lập vườn theo phong cách dân già trồng hoa cúc, thường mang lên trung tâm Huế bán để ướp trà, để chơi tết. Nói tóm lại đó là loài hoa có dính líu ít nhiều đến lối sống Lão Trang. Dọc bờ sông, lau lách mọc um tùm, thấp thoáng những mái lầu nhỏ người ta dùng để ngồi uống rượu và xướng họa thơ văn, với những dòng chữ ngòeng ngoè trên vách kiểu chữ Phạn, do loài ốc khi bò để lại sau mỗi cơn lụt, như trong thơ của Tuy Lý Vương đã từng nói về vùng đất ở của mình. Vĩ Dạ phát xuất từ chữ "Vi Dạ", mà Ứng Bình Thúc Gia quen gọi là Nội Lách. Người bình dân lập vườn theo phong cách dân gian, những hưu quan chán cảnh cân đai, những nghệ sỹ thích đời sống phóng khoáng đều tìm về Vĩ Dạ tụ tập thành một khối cư dân thích tự do mang màu sắc cá nhân. Không nghi ngờ gì nữa chính nơi đây mà người ta có thể tìm thấy chút hương vị tiêu dao của kinh thành Huế từ gốc cỏ bay lên, trong những khu vườn xanh biếc. Vĩ Dạ tồn tại ngàn năm như một nhà ẩn dật giữa chốn kinh kỳ thời nào cũng đầy những phường danh lợi. Và như một buồng phổi hít thở đầy không khí tự do của một cơ thể có phần ưa những cách sống thành thoi, thú nhàn du trồng hoa, câu cá...

(Trích *Miền cỏ thơm*, Hoàng Phủ Ngọc Tường)

Câu 1. Đoạn trích nhắc đến những địa danh nào của Huế? Trong số đó, địa danh nào được lặp lại nhiều nhất? (0.25 điểm)

Câu 2. Theo tác giả, Vĩ Dạ có nét riêng nào so với những khu vực khác ở Huế? (0.5 điểm)

Câu 3. Vĩ Dạ là nơi chung sống của những lớp người nào? Họ trở thành một khối cư dân như thế nào? (0.5 điểm)

Câu 4. Từ nội dung đoạn trích trên, anh / chị hãy viết một đoạn văn thể hiện suy nghĩ về tình yêu của tác giả dành cho Huế. (0.25 điểm)

Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi từ 5 đến 8:

*Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.*

(Trích *Đây thôn Vĩ Dạ*, Hàn Mặc Tử)

Câu 5. Đoạn thơ viết về cảnh vật ở đâu? (0.25 điểm)

Câu 6. Câu thơ đầu mang hình thức là lời của ai hỏi “anh”? người hỏi muốn “anh” về thôn Vĩ để nhìn ngắm những gì? (0.5 điểm)

Câu 7. Tìm và phân tích tác dụng của điệp từ trong câu thứ hai của đoạn thơ. (0.5 điểm)

Câu 8. Viết một đoạn văn chia sẻ cảm nhận về thiên nhiên Vĩ Dạ qua câu văn “*Phía Đông Nam thành phố (...) là một vùng đất bằng trằm mình trong những khu vườn tre trúc xanh biếc, tên là Vĩ Dạ*” của Hoàng Phủ Ngọc Tường và câu thơ “*Vườn ai mướt quá xanh như ngọc*” của Hàn Mặc Tử. (0.25 điểm)

II. Làm văn (7.0 điểm)

Câu 1 (3.0 điểm)

Theo bạn, trí tưởng tượng có cần thiết cho cuộc sống?

Câu 2 (4.0 điểm)

Cho hai đoạn thơ:

*Dốc lên khúc khuỷu, dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi
Anh bạn dãi dầu không bước nữa,
Gục lên súng mũ bỏ quên đời.*

(Tây tiến, Quang Dũng)

*Những đường Việt Bắc của ta,
Đêm đêm rầm rập như là đất rung.
Quân đi điệp điệp trùng trùng,
Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan.
Dân công đổ đuốc từng đoàn.
Bước chân nát đá muôn tàn lửa bay.
Nghìn đêm thăm thẳm sương dày,
Đèn pha bật sáng như ngày mai lên.*

(Việt Bắc, Tố Hữu)

Viết bài văn thể hiện cảm nhận về hai đoạn thơ trên. Từ đó, nhận xét ngắn gọn về nét đặc sắc trong cảm hứng và bút pháp của mỗi tác giả.

----- Hết -----